**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN HÀ ĐÔNG**

 **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI**

 **BÀI TẬP THỰC HÀNH**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

**(Bộ sách KNTT)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (thơ lục bát) | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

 **(Bộ sách KNTT)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Thơ (thơ lục bát)** | **Nhận biết:**- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.**-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.- Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. **Thông hiểu**: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.**Vận dụng:**- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.- Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | **4 TN** | **4TN** | **2TL** |  |
|  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** Kiểu bài, ngôi kể, bố cục, xác định đc yêu cầu của đề.**Thông hiểu:** Xác định cốt truyện, sắp xếp trình tự sự việc...**Vận dụng*:*** Sử dụng các yếu tố để viết....**Vận dụng cao:** Sáng tạo, sinh động, hấp dẫn. Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; người kể chuyện dùng ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN** | ***4TN*** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | **35** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**Phần I. Đọc – hiểu** (6,0 điểm)

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới bằng cách khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng nhất:**

***(1)“Thiêng liêng hai tiếng gia đình
Nơi mọi người sống hết mình vì ta
 Con cháu cha mẹ ông bà
 Xung quanh tất cả đều là người thân***

***(2) Cho ta cuộc sống tinh thần
 Cho ta vật chất không cần nghĩ suy
 Cha mẹ ta thật diệu kỳ
Yêu thương ta nhất từ khi lọt lòng***

***(3) Mẹ cho ta bú ẵm bồng
Cha nuôi ta lớn tính công thế nào
 Như là biển rộng trời cao
 Cha làm bệ phóng dẫn vào tương lai”***

 **( Hai tiếng gia đình- Nguyễn Đình Huân)**

 **1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Thơ lục bát.

B. Thơ sáu chữ

C. Thơ tự do.

D. Thơ tám chữ.

 2**. Khổ thơ thứ (1) gieo vần ở những tiếng nào?**

 A. đình-mình, ta-bà-là
 B. đình-mình, ta-cha-bà

 C. đình- mình-ta, sống -ông

 D. đình-mình, sống-ông-bà,

 **3. Đoạn thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?**

1. Người cha
2. Người mẹ
3. Người con
4. Người bà

 **4. Chủ đề của đoạn thơ là gì?**

A. Tình cảm gia đình.

B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Tình yêu thiên nhiên.

D. Tình cảm cha con

 **5. Biện pháp tu từ nào được sử dụng ở khổ thơ (3) ?**

 A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

 D. Nhân hóa

 **6. Từ “gia đình” thuộc từ loại nào?**

 A. Danh từ

 B. Động từ

C. Tính từ

 D. Đại từ

 **7. Qua hai câu thơ cuối, em cảm nhận được điều gì về người cha ?**

 A. Cha yêu thương con suốt cuộc đời

 B. Cha chăm sóc con suốt cuộc đời

 C. Cha an ủi con mọi nơi, mọi lúc

 D. Cha là điểm tưạ về mọi mặt cho con trong suốt cuộc đời

  **8. Tình cảm nào của “con” với gia đình được thể hiện trong ngữ liệu thơ trên?**

 A. Thấu hiểu , tự hào , trân trọng

B. Tự hào, yêu thương, trân trọng

 C. Tự hào, yêu thương, biết ơn, trân trọng

D. Thấu hiểu, yêu thương, biết ơn.

**Câu 9***(1,0 điểm)*: Theo em, qua đoạn thơ trên, tác giả muốn gửi tới mỗi chúng ta thông điệp gì?

**Câu 10***(1,0 điểm)*: Từ những điều cảm nhận từ đoạn thơ trên, hãy chia sẻ những điều em mong muốn về gia đình mình.

**Phần II. Viết** (4,0 điểm)

Bằng một bài văn có độ dài khoảng 01 trang giấy, hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với cha hoặc mẹ mình.

*…………………….Hết…………………………*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được thông điệp tác giả gửi tới:+ Gia đình là vô cùng trọng với mỗi con người+ Gia đình, cha mẹ luôn yêu thương , che chở, nâng đỡ cho ta trong cuộc đời+ Hãy luôn yêu thương và trân quý tình cảm gia đình, biết ơn ông bà, cha mẹ. | 1,0 |
|  | **10** |  Mong muốn của em:- Gia đình luôn hoà thuận, yêu thương, luôn rộn rã tiếng cười- Cha mẹ luôn khoẻ mạnh, không phải vất vả, bươn chải… | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể về một trải nghiệm đáng nhớ với cha mẹ* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được trải nghiệm.- Các sự kiện chính trong trải nghiệm đáng nhớ: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.- Những điều rút ra sau trải nghiệm. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |
|  |  |  |